

Bản tin chứng khoán

Trong số này

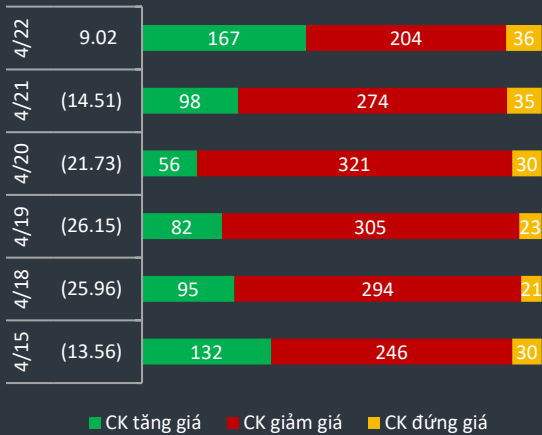
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

DXG		103.6
MSN		101.1
DGC		100.1
GAS		87.7
VNM		86.9
HPG		66.7
KDH		63.2
GEX		46.3
NLG		45.1
STB		37.3
VIC		35.9
BWE	(19.9)	
PTB	(21.4)	
CII	(23.9)	
HDB	(25.5)	
OCB	(35.0)	
VHM	(43.5)	
VND	(54.4)	
DPM	(76.3)	

VGC: Tổng Công ty Viglacera vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2022 với doanh thu thuần 3.833 tỷ đồng, tăng 63% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, doanh thu bất động sản là 569 tỷ đồng, gấp 7 lần cùng kỳ. Mảng bán các sản phẩm kính, gương tăng 2,5 lần lên 859 tỷ đồng. Mảng dịch vụ cho thuê bất động sản khu công nghiệp, hạ tầng khu công nghiệp và các dịch vụ liên quan đến quản lý đem về cho công ty hơn 1.000 tỷ đồng, tăng 19%. Biên lợi nhuận gộp kỳ này được cải thiện từ 28,7% lên 36,4%.

Doanh thu hoạt động tài chính trong quý này của doanh nghiệp tăng 2,5 lần lên 17,3 tỷ đồng, chủ yếu từ khoản lãi tiền gửi, tiền cho vay. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ là 702 tỷ đồng.

Đóng góp chính cho kết quả tăng trưởng này là lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp. Đồng thời, lĩnh vực vật liệu xây dựng cũng cải thiện hơn nhờ hợp nhất kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ, sau khi Viglacera nâng tỷ lệ sở hữu từ 35% lên 65% vào ngày 1/10/2021.

So với kế hoạch doanh thu cả năm là 15.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.700 tỷ đồng, Viglacera đã thực hiện được 25% chỉ tiêu doanh thu và 44% chỉ tiêu lợi nhuận năm.

CSV: CTCP Hóa chất cơ bản miền Nam vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 1/2022 với doanh thu thuần trong quý đạt gần 483 tỷ đồng, tăng trưởng gần 64% so với cùng kỳ. Trong khi giá vốn hàng bán tăng chậm hơn là 41% nên lợi nhuận gộp gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2021. Doanh thu tăng mạnh nhờ sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chính như H2SO4 tăng 69%, Phèn đơn tăng 14%, H3PO4 tăng 15% và Javel tăng 18%; giá bán bình quân một số sản phẩm cũng tăng như NaOH tăng 74%, HCl tăng 15%, Silicate tăng 39%, H2SO4 tăng 137% và H3PO4 tăng 99%.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp lần lượt đạt 19 tỷ và 17 tỷ đồng. Kết quả, lợi nhuận sau thuế của Công ty thu được trong quý 1/2022 đạt 112 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ năm ngoái (37 tỷ đồng), hoàn thành 56% kế hoạch lợi nhuận năm.

Vnindex 1379.23

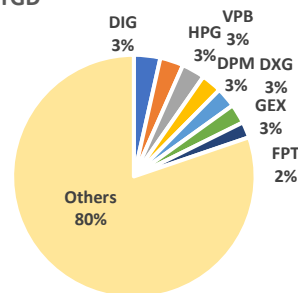
▲ +9.02 (+0.66%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
GAS	112.3	7.3	6.95
VCB	82.2	3.8	4.85
STB	28.8	1.2	4.16
VPB	36.8	1.3	3.66
BCM	75.5	2.5	3.42
ACB	32.3	0.8	2.54
PDR	64.9	1.5	2.37
CTG	29.4	0.4	1.38
VRE	30.9	0.4	1.31
VJC	138.2	1.7	1.25
VNM	75.9	0.9	1.20
VIB	42.5	0.5	1.19
TPB	35.2	0.4	1.15
TCB	44.1	0.5	1.15
NVL	81.0	0.9	1.12
VHM	64.7	0.7	1.09
HPG	43.8	0.5	1.04
HDB	25.2	0.3	1.00
POW	13.4	0.1	0.38
SAB	170.3	0.6	0.35
VIC	77.7	0.2	0.26
MSN	123.3	0.3	0.24
MWG	155.8	0.3	0.19
DHG	101.7	0.1	0.10
SSI	36.1	-	-
MBB	30.0	-	-
BID	38.5	-	-
PLX	50.1	(0.2)	(0.40)
FPT	111.1	(0.9)	(0.80)
HVN	21.9	(0.4)	(1.79)
GVR	29.5	(1.0)	(3.28)
PNJ	115.0	(4.0)	(3.36)
REE	76.6	(4.2)	(5.20)
BVH	63.0	(3.5)	(5.26)



GTGD



Phiên cuối tuần thứ 6 là phiên đầu tiên chỉ số Vnindex xanh điểm trở lại sau hơn 5 phiên liên tiếp giảm điểm. Dù tăng gần 10 điểm nhưng thị trường vẫn chưa ổn định và vẫn có sự phân hóa rất mạnh. Điểm bất thường là nhóm cổ phiếu giữ giá khá tốt giai đoạn downtrend vừa qua là hóa chất, phân bón, thủy sản đã bất ngờ bị ép bán xối xả là đồng loạt ngã sàn hàng loạt. Trong khi đó về cuối phiên những trụ lớn ngân hàng xuất hiện đỡ giá như VCB, VPB, ACB, OCB ... Nhóm cổ phiếu bất động sản và chứng khoán cũng nhen nhóm trở lại khá tích cực. Thậm chí nhóm cổ phiếu FLC cũng tăng trần hàng loạt ở nhiều cổ phiếu.

Thị trường đã có sự hồi phục về điểm số dù về ngắn hạn còn nhiều yếu tố rủi ro có thể tác động lên tâm lý. Nhiều cổ phiếu đã chạm các vùng hỗ trợ ngắn hạn có thể cân nhắc tích lũy trở lại. Đầu tiên là nhóm ngân hàng hiện đã có mức định giá hấp dẫn với P/bv 1.8. Nhiều cổ phiếu đã rơi về vùng giá có thể tích lũy như VCB, MBB, VPB, LPB, BID. Nhóm chứng khoán cũng nhiều cổ phiếu tiềm năng như SSI, VCI, VND, FTS, MBS. Một số cổ phiếu các nhóm ngành khác cũng đáng quan tâm như GVR, VGC, TNG, STK, FPT, MWG, MSN.

Nhà đầu tư có thể tích lũy mua dò cổ phiếu từ tuần sau, duy trì chiến lược giữ tỷ trọng ở mức vừa phải và hạn chế margin trong giai đoạn hiện tại.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ	vốn
VCB	82.2	2.5	75	95	Mua quanh 75-78	4/21/2022	4.8%	78.4
MSN	123.3	(1.4)	117	145	Mua quanh 120-123	4/21/2022	0.2%	123.0
SSI	36.1	(9.9)	30	55	Mua quanh 34-35	4/21/2022	0.1%	36.0
VCI	44.6	(10.8)	38	60	Chờ mua quanh 38-40	4/20/2022	2.5%	43.5
VND	31.7	(6.1)	25	40	Chờ mua quanh 27-30	4/20/2022	4.5%	30.3
HDB	25.2	(4.4)	27	37	Chờ mua thêm quanh 20-23	3/31/2022	-11.8%	28.5
VPB	36.8	(4.4)	35	45	Chờ mua thêm quanh 30-32	2/25/2022	0.8%	36.5
TCM	72.0	(7.7)	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	7.5%	67.0
HPG	43.8	(0.9)	40	60	Nằm giữ	2/8/2022	-2.7%	45.0
FTS	50.1	(13.6)	50	60	Mua mới quanh 50-52. Mục tiêu 70	2/7/2022	-1.8%	51.0
TNG	34.8	(16.1)	24	45	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 45	2/7/2022	20.0%	29.0
GVR	29.5	(18.1)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	-7.8%	32.0
REE	76.6	(11.0)	60	90	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	17.8%	65.0
NLG	45.3	(12.2)	53	65	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	-14.5%	53.0
OCB	24.0	(6.3)	24	35	Mua thêm quanh 22-24	1/13/2022	0.0%	24.0
STK	60.4	(4.8)	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	14.0%	53.0
VIB	42.5	(3.0)	40	60	Nằm giữ	1/4/2022	-9.6%	47.0
MBB	30.0	(4.5)	25	35	Nằm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	3.4%	29.0
MWG	155.8	(2.7)	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	15.4%	135.0
DPM	73.0	(5.8)	35	77	Chốt lãi	2/7/2022	73.8%	42.0

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Du lịch và Giải trí	2.54
Ngân hàng	2.12
Sản xuất và KD Thép	1.20
Điện	1.09
Xây dựng	0.71
Bất động sản	0.45
Thực phẩm và đồ...	0.45
Truyền thông	0.43
Dịch vụ tài chính	0.41
Nước	0.29
Vật liệu xây dựng	0.05
Y tế	(0.05)
Tài nguyên Cơ bản	(0.13)
Hóa chất	(0.20)
Khoáng sản	(0.25)
Hàng cá nhân & Gia...	(0.39)
Hàng & Dịch vụ...	(0.57)
Vận tải - Logistics	(0.85)
Bất động sản KCN	(0.96)
Công nghệ Thông tin	(1.04)
Bảo hiểm	(1.14)
Bán lẻ	(1.24)
Ô tô và phụ tùng	(1.63)
Bao bì	(2.08)
Đệt May	(2.38)
Dầu khí	(2.55)
Thủy sản	(2.76)
Cao su	(3.10)
Viễn thông	(5.24)
Phân bón	(5.36)

VHC - CTCP Vĩnh Hoàn - Quý I/2022, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 3.267,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 553,3 tỷ đồng, lần lượt tăng 82,7% và 320,4% so với cùng kỳ năm trước.

Mặc dù lợi nhuận tăng đột biến nhưng dòng tiền lại âm kỷ lục, dòng tiền hoạt động kinh doanh chính âm 680,6 tỷ đồng so với cùng kỳ âm 139,5 tỷ đồng. Ngoài ra, dòng tiền đầu tư âm 261 tỷ đồng và dòng tiền tài chính dương 885,6 tỷ đồng, chủ yếu tăng vay nợ.

VRE - Dự định trình ĐHCĐ kế hoạch kinh doanh năm 2022 với doanh thu 8.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 2.400 tỷ đồng, lần lượt tăng 35,8% và 82,5% so với thực hiện năm 2021.

VCG - Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Năm 2022, Vinaconex đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt hơn 15.300 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.400 tỷ đồng, tăng lần lượt 243% và 269% so với thực hiện 2021.

CII - Quý I/2022, CII ghi nhận doanh thu đạt 711,75 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 685,2 tỷ đồng, lần lượt giảm 26,1% và tăng 1.324,5% so với cùng kỳ năm trước.

IDI - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I - Quý I/2022, Công ty đạt 1.878 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận sau thuế đạt 201 tỷ đồng, gấp 10 lần so với cùng kỳ năm trước.

IJC - CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật – Quý I/2022, doanh thu đạt 528 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 174 tỷ đồng, lần lượt giảm 63% và 40% so với cùng kỳ. Với kết quả này, công ty đã thực hiện được 19% kế hoạch doanh thu và 25% mục tiêu lợi nhuận cả năm.

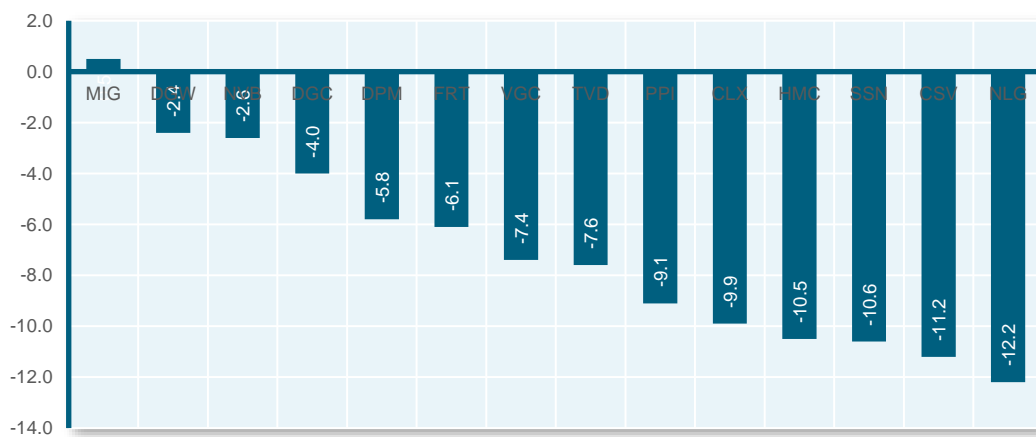
UDC - CTCP Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - Ngày 20/4, Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định chuyển cổ phiếu UDC từ diện cảnh báo sang kiểm soát kể từ ngày 27/4/2022. Nguyên nhân do, kết quả kinh doanh hai năm 2020 và 2021 của UDC âm 9,99 tỷ và âm hơn 23,4 tỷ đồng.

TPC - CTCP Nhựa Tân Đại Hưng - Ngày 24/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 25/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/6/2022.

BVS - CTCP Chứng khoán Bảo Việt – BVSC – Đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với chỉ tiêu tổng doanh thu 1.169 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 283 tỷ đồng. Kế hoạch dựa trên giả định VN-Index dao động bình quân trong 1.500-1.550 điểm, thanh khoản trung bình phiên đạt 22.000 tỷ đồng.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	32.3	-6.1%	5,188,800	8.3	1.9	-	-	3,900	16,618
BID	HOSE	38.5	2.9%	2,628,900	14.7	2.3	806,800	991,000	2,623	17,073
CTG	HOSE	29.4	-15.5%	3,585,200	8.8	1.5	164,900	44,700	3,338	19,488
EIB	HOSE	31.8	-6.2%	201,000	40.5	2.2	26,400	8,500	785	14,466
HDB	HOSE	25.2	-19.1%	3,343,400	7.2	1.6	318,900	1,334,700	3,497	15,455
LPB	HOSE	16.7	-17.7%	5,278,700	6.6	1.2	18,800	238,500	2,543	13,960
MBB	HOSE	30.0	3.1%	11,453,500	7.7	1.8	19,400	2,700	3,904	16,538
MSB	HOSE	23.1	-18.7%	2,556,600	7.0	1.6	-	-	3,292	14,427
OCB	HOSE	24.0	-14.3%	4,143,400	6.6	1.5	42,300	1,500,800	3,636	15,917
SHB	HOSE	16.4	-27.1%	10,898,300	6.2	1.2	423,700	11,800	2,635	13,323
SSB	HOSE	37.8	-11.0%	1,989,300	18.7	3.0	3,200	-	2,015	12,623
STB	HOSE	28.8	-10.3%	11,530,600	15.5	1.6	1,493,900	199,900	1,856	18,174
TCB	HOSE	44.1	-13.4%	6,684,800	8.6	1.7	-	-	5,144	26,505
TPB	HOSE	35.2	-17.8%	2,544,600	8.0	2.1	162,900	14,200	4,404	16,429
VCB	HOSE	82.2	4.1%	2,776,600	13.9	2.7	3,634,600	3,295,300	5,907	29,974
VIB	HOSE	42.5	-10.9%	1,051,800	9.0	2.7	1,900	800	4,727	15,640
VPB	HOSE	36.8	2.2%	22,705,300	9.1	1.9	-	100	4,037	19,408
BAB	HNX	20.4	-10.5%	24,900	20.0	1.7	-	-	1,018	12,018
NVB	HNX	37.6	13.9%	39,500	-	3.6	-	1,100	3	10,482
VBB	UPCOM	14.2	-25.7%	27,800	12.7	1.2	-	-	1,119	12,017
VAB	UPCOM	11.9	-19.6%	377,100	8.1	0.8	-	-	1,477	14,341
SGB	UPCOM	16.2	-12.9%	31,500	-	1.3	-	-	398	12,042
PGB	UPCOM	30.4	-9.5%	12,200	34.6	2.2	-	-	878	13,940
NAB	UPCOM	17.8	-10.1%	154,400	-	-	-	-	3,124	15,630
KLB	UPCOM	32.6	27.8%	5,800	13.8	2.5	-	-	2,356	12,945
BVB	UPCOM	16.3	-29.1%	619,800	23.3	1.3	-	1,400	700	12,637
ABB	UPCOM	13.2	-19.5%	1,979,200	4.8	0.6	-	-	2,731	20,530
				101,833,000	13.07	1.84	7,117,700	7,645,500	2,668	16,022



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VDT	UPCoM	11/5/2022	12/5/2022	25/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	VGL	UPCoM	9/5/2022	10/5/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PHS	UPCoM	6/5/2022	9/5/2022	6/6/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 480 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PSC	HNX	5/5/2022	6/5/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	UEM	UPCoM	4/5/2022	5/5/2022	19/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SDK	UPCoM	29/04/2022	4/5/2022	31/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	NAC	UPCoM	28/04/2022	29/04/2022	16/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	PVD	HOSE	28/04/2022	29/04/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	SFI	HOSE	28/04/2022	29/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PEQ	UPCoM	28/04/2022	29/04/2022	20/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	PTC	HOSE	26/04/2022	27/04/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:8	Thưởng cổ phiếu
12	THI	HOSE	26/04/2022	27/04/2022	17/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	PSL	UPCoM	25/04/2022	26/04/2022	30/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	FIT	HOSE	25/04/2022	26/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:19.39101, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
15	FIT	HOSE	25/04/2022	26/04/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	PRC	HNX	25/04/2022	26/04/2022	18/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HAH	HOSE	25/04/2022	26/04/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:40	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	HAH	HOSE	25/04/2022	26/04/2022	16/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	TB8	UPCoM	22/04/2022	25/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	BCF	HNX	22/04/2022	25/04/2022	18/05/2022	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	STK	HOSE	22/04/2022	25/04/2022	23/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	EBS	HNX	22/04/2022	25/04/2022	31/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 850 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	QNS	UPCoM	21/04/2022	22/04/2022	6/5/2022	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	TMT	HOSE	21/04/2022	22/04/2022	5/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	APL	UPCoM	21/04/2022	22/04/2022	9/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	TKG	UPCoM	21/04/2022	22/04/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:24	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	KHG	HOSE	21/04/2022	22/04/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	KHG	HOSE	21/04/2022	22/04/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:29	Thưởng cổ phiếu



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931